

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông D Minh Khương – Bí thư Đoàn thanh niên xã Tiên Phong

Ông Nguyễn Hiếu Luân – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG NGỌC V, sinh ngày 01/7/2006 tại Yên Bái; HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn L và bà Đặng Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 đến nay. (Có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hoàng Ngọc V: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1985 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1981; Cùng trú tại: Thôn K, xã A, huyện Y, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Ngọc V: Ông Nghiêm Đức H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

2. XA VĂN K, sinh ngày 27/8/2006 tại Hòa Bình; HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã

C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Xa Văn T và bà Xa Thị C; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 đến nay. (Có mặt)

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Xa Văn K: Ông Xa Văn T, sinh năm 1983 và bà Xa Thị C, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Xóm N, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. (Ông T vắng mặt, bà C có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Xa Văn K: Ông Nghiêm Đức H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

3. **LY ĐẠI D**, sinh năm 2004 tại Hà Giang; HKTT và chỗ ở: Thôn S, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Văn T2 và bà Ly Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 đến nay.

(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Ly Đại D: Ông Nghiêm Đức H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

4. **XA VĂN K2**, sinh năm 2003 tại Hòa Bình; HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Xa Văn T và bà Xa Thị C; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 đến nay. (Có mặt)

5. **XA VĂN D**, sinh năm 2005 tại Hòa Bình; HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Xa Văn T3 và bà Lương Thị O; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 đến nay. (Có mặt)

* Bị hại: Anh Phạm Đức T3, sinh năm 07/12/2007; HKTT và chỗ ở: Xóm Z, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Phạm Đức T4, sinh năm

1978 và bà Trần Thị H3, sinh năm 1982; cùng trú tại: Xóm Z, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đỗ Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

* Người làm chứng: Anh Cù Văn T, sinh năm 2005; HKTT và chỗ ở: Xóm 3, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Hoàng Ngọc V có mâu thuẫn với 01 đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng xã hội nên khoảng 20 giờ ngày 23/11/2023, Hoàng Ngọc V rủ Xa Văn K2, Xa Văn D, Xa Văn K, Ly Đại D là công nhân làm cùng Văn tại xã P, huyện T, TP. Hà Nội đi tìm đối tượng này để đánh nhau thì tất cả đồng ý. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 23G1 - 199.29 nhưng D đã tháo biển kiểm soát để ở nhà, chở D cầm 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 50cm và K cầm 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 50cm; K2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 28D1-129.68 nhưng K2 đã tháo biển kiểm soát để ở nhà, chở Văn cầm 02 đoạn tuýp bằng kim loại (01 đoạn tuýp dài 60cm và 01 đoạn tuýp dài 02m) đi từ phòng trọ ở Đội 7, xã Tiền Phong ra khu vực cầu Xém, xã P, huyện T, TP. Hà Nội. Khi đến nơi, cả nhóm không gặp ai nên cùng nhau đi về phòng trọ, trên đường đi qua cánh đồng thuộc địa phận Đội 5, xã P, huyện T, TP. Hà Nội thì cả nhóm nhìn thấy anh Phạm Đức T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 37L3 - 044.87 chở anh Cù T4 đang nẹt bô, bốc đầu xe nên V hô cả nhóm đuổi đánh anh T3 và anh Tuyên. Sau đó, D và K2 điều khiển xe mô tô tăng ga đuổi theo xe mô tô của anh T3, được khoảng 100 mét thì xe của K2 đuổi kịp xe của anh T3, K2 điều khiển xe mô tô ép chặn xe anh T3 nên anh T3 điều khiển xe quay đầu thì Văn ngồi sau cầm tuýp dài 60cm ném về phía anh T3 nhưng không trúng, Văn tiếp tục dùng thanh tuýp dài 02m ném về phía anh T3 nhưng cũng không trúng. Anh T3 hoảng sợ điều khiển xe mô tô tiếp tục bỏ chạy thì D điều khiển xe chở K, D đi ngược chiều tới. K ngồi phía sau cầm tuýp dài 50cm ném về phía anh T3 làm trúng đầu anh T3. Lúc này, D nhảy xuống

xe cầm tuýp cùng D chạy bộ đuổi theo anh T3 và anh T4. Anh T3 điều khiển xe bỏ chạy được khoảng 10m thì đổ ngã ra đường. Anh T3 sợ hãi nhảy xuống mương nước, D dùng chân đạp anh Tuyên xuống mương nước. Văn nhật thanh tuýp dài 02m ném về phía anh T3 nhưng không trúng. Khi thấy anh T3 bị chảy máu ở đầu thì cả nhóm nhát hung khí đi về phòng trọ ở Đội 7, xã P, huyện T, TP. Hà Nội. Anh T3 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp.

Ngày 24/11/2023, anh Phạm Đức T3 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị đi giám định thương tích. Tại bản Kết luận giám định số 8668 ngày 30/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Đức T3 tại thời điểm giám định tối thiểu là 17%. Hiện tại anh Phạm Đức T3 đang điều trị tại bệnh viện nên chưa khám đánh giá được đầy đủ các thương tích và khám các chuyên khoa cận lâm sàng cần thiết để đánh giá được đầy đủ hết các tổn thương, di chứng chấn thương (nếu có) và cơ chế hình thành thương tích. Đề nghị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thường Tín, TP. Hà Nội đưa anh T3 đi giám định bổ sung tại Viện Khoa học hình sự sau khi điều trị ổn định và ra viện.*

Tang vật thu giữ gồm: 01 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 60cm; 01 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 2m; 02 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 50cm; 01 BKS: 23G1-199.29; 01 BKS: 28D1-129.68; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, không BKS, số khung: RLHJA3928NY139731, số máy: JA39E2636654 của Xa Văn K2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, không BKS, số khung: RLHJA3922NY469798, số máy: JA39E2905610 của Ly Đại D.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định số 16 trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định bổ sung đối với thương tích của anh Phạm Đức T3 nhưng anh T3 kiên quyết từ chối đi giám định bổ sung.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Ngọc V từ 18 - 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/11/2023).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Xa Văn K từ 18 - 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/11/2023).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Ly Đại D từ 17 - 23 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 34 - 46 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Xa Văn K2 từ 16 - 22 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 - 44 tháng kể từ ngày tuyên án..

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Xa Văn D từ 16 - 22 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 - 44 tháng kể từ ngày tuyên án..

Trả tự do cho các bị cáo Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tuýp bằng kim loại hình trụ đường kính 3cm, dài 60cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại hình trụ đường kính 3cm, chiều dài 2m; 02 tuýp bằng kim loại hình trụ đường kính 3cm, dài 50cm.

- Trả lại Xa Văn K2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 28D1 – 129.68.

- Trả lại Ly Đại D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 23G1 – 199.29.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự,

không đề nghị xét.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Xa Văn K2, Xa Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Ly Đại D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D trình bày: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đi làm ăn xa thiếu sự quan tâm của bố mẹ. Sau khi phạm tội đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo V, K là người chưa thành niên. Để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, 58, 65, 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo cũng đến thăm hỏi và bồi thường cho anh Phạm Đức T3 số tiền 100.000.000 đồng, giữa các bên đã thỏa thuận xong về việc bồi thường dân sự và không có ý kiến gì khác, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, hơn nữa hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến K2 nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/11/2023, Hoàng Ngọc V rủ Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D mang theo hung khí đi về hướng cầu X, xã P, huyện T, TP. Hà Nội để đi tìm đánh đối tượng có mâu thuẫn từ trước. Do không tìm được nên cả nhóm quay trở về, khi đi trên đường cánh đồng thuộc địa phận Đội 5, xã P, huyện T, TP. Hà Nội, cả nhóm nhìn thấy anh Phạm Đức T3 điều khiển xe mô tô chở anh Cù T4 nẹt bô, bốc đầu nên Hoàng Ngọc V đã hô cả nhóm đuổi đánh anh T3 và anh Tuyên. Khi đuổi đánh anh T3 và anh Tuyên thì Văn đã dùng 02 thanh tuýp (01 thanh tuýp dài 60 cm, 01 thanh tuýp dài 02 m) ném anh T3 nhưng không trúng. K dùng 01 thanh tuýp bằng kim loại dài 50cm ném trúng vào đầu anh Phạm Đức T3 gây thương tích cho anh T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, xác định được các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D đã có hành vi “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng nhóm bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô rượt đuổi và ném hung khí nguy hiểm là thanh tuýp bằng kim loại trúng đầu của bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Đây là hành vi cố ý gây thương tích có sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án mang tính giản đơn, trong đó: Bị cáo Hoàng Ngọc V là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đuổi đánh anh Phạm Đức T3 và anh Cù T4, đồng thời Văn còn nhiều lần ném thanh tuýp bằng

kim loại về phía anh T3 nhưng không trúng. Bị cáo Xa Văn K là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, đã có hành vi ném thanh tuýp bằng kim loại trúng đầu anh T3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%. Bị cáo Ly Đại D và Xa Văn K2 là người điều khiển xe mô tô chở các bị cáo khác rượt đuổi anh T3 và anh Tuyên; bị cáo Xa Văn D cầm tuýp cùng D chạy bộ đuổi theo anh T3 và anh Tuyên, D còn dùng chân đạp anh Tuyên xuống mương nước. Do đó, bị cáo Hoàng Ngọc V và Xa Văn K có vai trò cao hơn; các bị cáo Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D có vai trò thấp hơn trong vụ án.

Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K là nghiêm trọng, cần thiết có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét bị cáo Xa Văn D, Ly Đại D, Xa Văn K2 có vai trò thấp hơn trong vụ án, lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, là thành phần dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội xã hội mà cho bị cáo D, D, K2 được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết có tính chất côn đồ được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bản thân các bị cáo đã tác động người nhà tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo V và bị cáo K phạm tội khi chưa thành niên. Vì vậy cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Xét các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D đã bồi thường cho anh Phạm Đức T3 số tiền 100.000.000 đồng, các bên đã thỏa thuận xong về phần dân sự. Anh T3 không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét.

Đối với anh Cù T4 bị Ly Đại D đập xuống ruộng nước nhưng anh Tuyên không bị thương tích gì và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường nên không xem xét vấn đề bồi thường dân sự là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 60cm; 01 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 2m; 02 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 50cm là hung khí nguy hiểm các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số khung: RLHJA3928NY139731, số máy: JA39E2636654 cùng BKS: 28D1-129.68 thu giữ của Xa Văn K2; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, số khung: RLHJA3922NY469798, số máy: JA39E2905610 cùng BKS: 23G1-199.29 thu giữ của Ly Đại D. Tại phiên tòa, bị cáo K2, D và bố mẹ các bị cáo đều xác định những chiếc xe trên được mua bằng nguồn tiền của gia đình, gia đình giao cho các bị cáo đứng tên sử dụng làm phương tiện đi lại làm ăn. Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn, đề nghị được xin lại xe làm phương tiện đi lại nên trả lại chiếc xe cho bị cáo Ly Đại D và Xa Văn K2 là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Xa Văn K2, Xa Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Ly Đại D là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người

bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Ly Đại D, Xa Văn K2, Xa Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Ngọc V 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/11/2023).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Xa Văn K 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/11/2023).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Ly Đại D 17 (*mười bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (*ba mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Ly Đại D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Xa Văn K2 16 (*mười sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Xa Văn K2 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Xa Văn D 16 (*mười sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (*ba mươi hai*) tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo Xa Văn D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Ly Đại D cho Ủy ban nhân dân xã Nàn Xin, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Xa Văn K2, Xa Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Chum, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 60cm; 01 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 2m; 02 tuýp bằng kim loại, hình trụ đường kính 3cm, dài 50cm

- Trả lại cho Xa Văn K2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, số khung: RLHJA3928NY139731, số máy: JA39E2636654 cùng BKS: 28D1-129.68.

- Trả lại cho Ly Đại D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, số khung: RLHJA3922NY469798, số máy: JA39E2905610 cùng BKS: 23G1-199.29.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Ngọc V, Xa Văn K, Xa Văn K2, Xa Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Đại D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

-TAND TP. Hà Nội;
-VKSND huyện Thường Tín;
-Công an huyện Thường Tín;
-Chi cục THADS huyện Thường Tín;
-Bị cáo, người đại diện, người bào
chữa; Bị hại, người đại diện, người
bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Lan Hương